**Câu 9:**

* Theo Điều 37, luật quản lí thuế : Ấn định thuế đối với người nộp thuế nộp thuế theo phương pháp kê khai trong trường hợp vi phạm pháp luật về thuế.

Người nộp thuế nộp thuế theo phương pháp kê khai bị ấn định thuế trong các trường hợp sau đây:

* Không đăng ký thuế;
* Không nộp hồ sơ khai thuế; nộp hồ sơ khai thuế sau mười ngày, kể từ ngày hết thời hạn nộp hồ sơ khai thuế hoặc ngày hết thời hạn gia hạn nộp hồ sơ khai thuế;
* Không khai thuế, không nộp bổ sung hồ sơ thuế theo yêu cầu của cơ quan thuế hoặc khai thuế không chính xác, trung thực, đầy đủ về căn cứ tính thuế;
* phản ánh hoặc phản ánh không đầy đủ, trung thực, chính xác số liệu trên sổ kế toán để xác định nghĩa vụ thuế;
* Không xuất trình sổ kế toán, hoá đơn, chứng từ và các tài liệu cần thiết liên quan đến việc xác định số thuế phải nộp trong thời hạn quy định;
* Mua, bán, trao đổi và hạch toán giá trị hàng hoá, dịch vụ không theo giá trị giao dịch thông thường trên thị trường;
* Có dấu hiệu bỏ trốn hoặc phát tán tài sản để không thực hiện nghĩa vụ thuế.
* Trường hợp không đồng ý với số thuế do cơ quan quản lý thuế ấn định thì người nộp thuế vẫn phải nộp số thuế đó, đồng thời có quyền yêu cầu cơ quan quản lý thuế giải thích hoặc khiếu nại, khởi kiện về việc ấn định thuế vì theo Điều 41của luật quản lí thuế: Trách nhiệm của người nộp thuế trong việc nộp số thuế ấn định: “Người nộp thuế phải nộp số thuế ấn định theo thông báo của cơ quan quản lý thuế. Trường hợp không đồng ý với số thuế do cơ quan quản lý thuế ấn định thì người nộp thuế vẫn phải nộp số thuế đó, đồng thời có quyền yêu cầu cơ quan quản lý thuế giải thích hoặc khiếu nại, khởi kiện về việc ấn định thuế.”

Câu 10:

* Thứ tự thanh toán tiền thuế, tiền phạt được quy định trong luật quản lý thuế như sau:

Trường hợp người nộp thuế vừa có số tiền thuế nợ, tiền thuế truy thu, tiền thuế phát sinh, tiền phạt thì việc thanh toán được thực hiện theo trình tự sau đây:

1. Đối với các loại thuế do cơ quan thuế quản lý:
* Tiền thuế nợ.
* Tiền thuế truy thu.
* Tiền chậm nộp.
* Tiền thuế phát sinh.
* Tiền phạt.

Các khoản tiền truy thu, xử lý phạt chậm nộp và các khoản tiền phạt được nộp vào tài khoản tạm giữ của cơ quan thuế mở tại kho bạc nhà nước. Cơ quan thuế nộp vào ngân sách nhà nước các khoản tiền truy thu, xử lý phạt nộp chậm và các khoản tiền phạt theo các quyết định đã hết thời hiệu khiếu nại.

1. Đối với các loại thuế do cơ quan hải quan quản lý:
* Tiền thuế nợ quá hạn thuộc đối tượng áp dụng các biện pháp cưỡng chế.
* Tiền chậm nộp thuộc đối tượng áp dụng các biện pháp cưỡng chế.
* Tiền thuế nợ quá hạn chưa thuộc đối tượng áp dụng các biện pháp cưỡng chế.
* Tiền chậm nộp chưa thuộc đối tượng áp dụng các biện pháp cưỡng chế.
* Tiền thuế phát sinh.
* Tiền phạt.
* Ví dụ minh họa: doanh nghiệp XYZ có số tiền thuế nợ, tiền thuế truy thu, tiền thuế phát sinh, tiền phạt như sau :
* Tiền thuế nợ: 100 triệu
* Tiền thuế truy thu: 10 triệu
* Tiền chậm nộp: 20 triệu
* Tiền thuế phát sinh: 10 triệu
* Tiền phạt: 5 triệu

Khi đó, doanh nghiệp XYZ sẽ phải thanh toán theo thứ tự : (1) Tiền thuế nợ; (2) Tiền thuế truy thu; (3) Tiền chậm nộp; (4)Tiền thuế phát sinh; (5) Tiền phạt.

Câu 11:

* Các trường hợp được hoàn thuế do luật quản lý thuế quy định:
* Tổ chức, cá nhân thuộc diện được hoàn thuế giá trị gia tăng theo quy định của luật thuế giá trị gia tăng.
* Tổ chức, cá nhân thuộc diện được hoàn thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu theo quy định của luật thuế xuất khẩu, nhập khẩu.
* Cá nhân thuộc diện được hoàn thuế thu nhập cá nhân theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập cá nhân.
* Tổ chức, cá nhân kinh doanh thuộc diện được hoàn thuế tiêu thụ đặc biệt theo quy định của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt.
* Tổ chức, cá nhân nộp các loại thuế khác có số tiền thuế đã nộp vào ngân sách nhà nước lớn hơn số tiền thuế phái nộp.
* Hồ sơ hoàn thuế GTGT trường hợp do xuất khẩu hang hóa bao gồm những tà liệu:
* Trường hợp xuất khẩu thanh toán bằng tiền, hồ sơ hoàn thuế bao gồm:

-Giấy đề nghị hoàn trả khoản thu NSNN theo mẫu số [**01/ĐNHT**](http://www.hcmtax.gov.vn/hcmtax/media/upload_fck/File/Thu%20tuc%20ve%20thue/Hoan%20thue/1.%20Mau%2001-DNHT%20Giay%20de%20nghi%20hoan%20tra.doc)ban hành kèm theo Thông tư 28/2011/TT-BTC;

-Bảng kê hồ sơ xuất nhập khẩu hàng hoá, dịch vụ theo mẫu số [**01-3/ĐNHT**](http://www.hcmtax.gov.vn/hcmtax/media/upload_fck/File/Thu%20tuc%20ve%20thue/Hoan%20thue/4.%20Mau%2001-3-DNHT%20Bang%20ke%20ho%20so%20XNK.doc)ban hành kèm theo Thông tư 28/2011/TT-BTC, bao gồm: Hợp đồng xuấtkhẩu ký với nước ngoài hoặc hợp đồng uỷ thác xuất khẩu, uỷ thác gia công đốivới trường hợp uỷ thác xuất khẩu, uỷ thác gia công xuất khẩu; Tờ khai hải quancủa hàng hóa xuất khẩu; Chứng từ thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu;

-Biên bản thanh lý hợp đồng uỷ thác xuất khẩu hoặc uỷ thác gia công hàng xuấtkhẩu (trường hợp đã kết thúc hợp đồng) hoặc Biên bản đối chiếu công nợ định kỳgiữa bên uỷ thác xuất khẩu và bên nhận uỷ thác xuất khẩu (đối với trường hợp uỷthác xuất khẩu hoặc uỷ thác gia công xuất khẩu);

-Văn bản xác nhận của bên nhận uỷ thác xuất khẩu về số lượng hàng hoá thực tế đãxuất khẩu kèm theo bảng kê chi tiết tên hàng hoá, số lượng, đơn giá và doanhthu hàng đã xuất khẩu (đối với trường hợp uỷ thác xuất khẩu mà bên nhận uỷ thácxuất khẩu thực hiện xuất khẩu cùng một loại hàng hoá theo từng chuyến hàng củanhiều chủ hàng khác nhau, giao hàng cho nhiều khách hàng và giá cả cũng khácnhau).

* Trường hợp xuất khẩu thanh toán bằng hàng, hồ sơ hoàn thuế bao gồm:

-Giấy đề nghị hoàn trả khoản thu NSNN theo mẫu số [01/ĐNHT](http://www.hcmtax.gov.vn/hcmtax/media/upload_fck/File/Thu%20tuc%20ve%20thue/Hoan%20thue/1.%20Mau%2001-DNHT%20Giay%20de%20nghi%20hoan%20tra.doc)ban hành kèm theo Thông tư 28/2011/TT-BTC;

-Bảng kê hồ sơ xuất nhập khẩu hàng hoá, dịch vụ theo mẫu số [01-3/ĐNHT](http://www.hcmtax.gov.vn/hcmtax/media/upload_fck/File/Thu%20tuc%20ve%20thue/Hoan%20thue/4.%20Mau%2001-3-DNHT%20Bang%20ke%20ho%20so%20XNK.doc) ban hành kèm theo Thông tư 28/2011/TT-BTC, bao gồm: Hợp đồng xuấtkhẩu ký với nước ngoài; Hợp đồng nhập khẩu thanh toán bù trừ với hàng hoá, dịchvụ xuất khẩu ký với nước ngoài; Tờ khai xuất khẩu, nhập khẩu; Văn bản xác nhậnvới phía nước ngoài về số tiền thanh toán bù trừ; Chứng từ thanh toán qua ngânhàng;

-Văn bản xác nhận của bên nhận uỷ thác xuất khẩu về số lượng hàng hoá thực tế đãxuất khẩu kèm theo bảng kê chi tiết tên hàng hoá, số lượng, đơn giá và doanhthu hàng đã xuất khẩu (đối với trường hợp uỷ thác xuất khẩu mà bên nhận uỷ thácxuất khẩu thực hiện xuất khẩu cùng một loại hàng hoá theo từng chuyến hàng củanhiều chủ hàng khác nhau, giao hàng cho nhiều khách hàng với đơn giá khácnhau).

Câu 12:

* Trách nhiệm của cơ quan quản lý thuế trong việc giải quyết hồ sơ hoàn thuế được quy định trong điều 60, luật quản lý thuế.

**Điều****60. Trách nhiệm của cơ quan quản lý thuế trong việc giải quyết hồ sơ hoàn thuế**

1. Việc phân loại hồ sơ hoàn thuế được quy định như sau:
* Hồ sơ thuộc diện hoàn thuế trước kiểm tra sau là hồ sơ của người nộp thuế có quá trình chấp hành tốt pháp luật về thuế và các giao dịch được thanh toán qua ngân hàng thương mại hoặc tổ chức tín dụng khác.

Chính phủ quy định cụ thể việc phân loại hồ sơ thuộc diện hoàn thuế trước, kiểm tra sau;

* Hồ sơ không thuộc diện quy định tại điểm a khoản này thì thuộc diện kiểm tra trước hoàn thuế sau.
1. Đối với hồ sơ thuộc diện hoàn thuế trước, kiểm tra sau thì chậm nhất là mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hoàn thuế, cơ quan quản lý thuế phải quyết định hoàn thuế hoặc thông báo về việc chuyển hồ sơ sang diện kiểm tra trước, hoàn thuế sau hoặc thông báo lý do không hoàn thuế.
2. Đối với hồ sơ thuộc diện kiểm tra trước, hoàn thuế sau thì chậm nhất là sáu mươi ngày, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hoàn thuế, cơ quan quản lý thuế phải quyết định hoàn thuế hoặc thông báo lý do không hoàn thuế.
3. Quá thời hạn quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này, nếu việc chậm ra quyết định hoàn thuế do lỗi của cơ quan quản lý thuế thì ngoài số tiền thuế phải hoàn, cơ quan quản lý thuế còn phải trả tiền lãi theo quy định của Chính phủ.
* Doanh nghiệp ABC nộp văn bản đề nghị hoàn thuế GTGT lần đầu, nếu doanh nghiệp ABC cung cấp đầy đủ hồ sơ theo yêu cầu của cơ quan thuế thì thời gian để doanh nghiệp ABC sẽ được hoàn thuế GTGT là **40 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hoàn thuế. Nội dung này được quy định cụ thể tại điểm 3.b, Điều 58 Thông tư 156/TT-BTC** ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính  “Đối với hồ sơ thuộc diện kiểm tra trước, hoàn thuế sau”. Bởitại **điểm 2, Điều 58 Thông tư 156/TT-BTC ngày 6/11/2013** của Bộ Tài chính quy định: “Các trường hợp thuộc diện kiểm tra trước khi hoàn thuế:

…

- Người nộp thuế đề nghị hoàn thuế lần đầu, trừ trường hợp đề nghị hoàn thuế thu nhập cá nhân.”

Căn cứ quy định trên, trường hợp Doanh nghiệp ABC nộp hồ sơ xin hoàn thuế GTGT lần đầu thì doanh nghiệp ABC thuộc diện kiểm tra trước hoàn thuế sau.